TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 28-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và bà Bùi Thị Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Khánh Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh V1 - Kiểm sát viên.

Ngày 28-8-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 21-7-2024, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS, ngày 14-8-2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần V, sinh ngày ……. tại Thanh Hóa; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông …..và bà …….; có vợ tên Nguyễn Thị T và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- *Bị hại:* Công ty 704; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Xn – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu T, sinh năm…..; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm ……; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Q, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố S, tỉnh Kon Tum. (Có mặt);

+ Anh Nguyễn V1, sinh năm ……; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V được Công ty 704 (gọi tắt: Công ty 704) cho nhận khoán chăm sóc 1,12 ha cây cà phê tại lô 68, Đội sản xuất số 5, thuộc Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Kon Tum. Tháng 03/2023, Công ty 704 đã đồng ý cho Trần V thay thế 500 cây cà phê già cỗi (*diện tích khoảng 0,54 ha*) bị sâu bệnh, đồng thời hỗ trợ cây giống, giảm sản lượng nộp khoán trong 03 năm cho V. Sau khi phá bỏ, V đã trồng mới 500 cây cà phê khác.

Đầu tháng 01/2024, sau khi thu hoạch xong mùa vụ tại phần diện tích còn lại, V thấy số cây cà phê này cũng đã già cỗi, cho năng suất thấp nên muốn phá bỏ để tái canh. Tuy nhiên, mặc dù chưa xin phép, không có sự chấp thuận của Công ty 704, Trần V vẫn nhờ em vợ bị cáo là anh Nguyễn V1 tìm người cưa hạ số cây cà phê vừa nêu. Sau đó, anh V1 thuê anh Nguyễn Q vào cưa hạ cây cà phê theo hình thức hoán đổi tiền công bằng cách lấy số cây cà phê đã cưa.

Sáng ngày 10-01-2024, anh Q gọi điện thông báo cho V biết, rồi mang theo máy cưa đến lô 68 cưa các cây cà phê như đã thỏa thuận. Trong khi anh Q đang cưa thì ông Phạm D (*Đội trưởng Đội sản xuất số 5 thuộc Công ty 704*) phát hiện và yêu cầu Q dừng cưa.

Kết quả kiểm tra, khám nghiệm hiện trường thể hiện: Có tổng cộng 109 cây cà phê đã bị cưa hạ, trong đó có 104 cây cà phê của Công ty 704 giao khoán, 05 cây cà phê còn lại được V trồng dặm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 13-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Thầy xác định: 104 cây cà phê của Công ty 704 do Trần V cưa hạ có tổng giá trị là 34.840.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSST, ngày 22-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố Trần V về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân; khi nói lời sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt;

- Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần V phạm tội "Hủy hoại tài sản";

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 178, các điểm b, i, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án. Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Trần V khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Trần V được Công ty 704 giao khoán chăm sóc 1,12 ha cây cà phê tại lô 68, Đội sản xuất số 5 thuộc thôn Tân Sang, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy. Đầu tháng 01/2024, sau khi thu hoạch xong mùa vụ, V nhận thấy một số cây cà phê đã già cỗi, cho năng suất thấp nên muốn phá bỏ để tái canh. Mặc dù chưa được sự đồng ý của Công ty, V đã tự ý thuê người khác đến cưa hạ 104 cây cà phê được giao khoán. Sau khi bị cưa hạ, tất cả 104 cây cà phê không còn khả năng khôi phục.

[3] Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sa Thầy, xác định: 104 cây cà phê của Công ty 704 do V phá bỏ có tổng giá trị là 34.840.000 đồng. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, Trần V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Hủy hoại tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố Trần V theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Trần V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản Nhà nước, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, Trần V không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi phạm tội, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, học tập (được tặng thưởng Bằng khen, Bằng chứng nhận và nhiều Giấy khen); quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại; được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bởi vậy, bị cáo Trần V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, i, s và v khoản 1 và 01 tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, Trần V là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Hồ sơ vụ án còn thể hiện: Các cây cà phê do Trần V cưa hạ đều đã già cỗi, có năng suất thấp, cần được phá bỏ để tái canh; trước đó, Công ty 704 đã đồng ý cho V cắt bỏ, thay thế 500 cây cà phê già cỗi tương tự. Đây cũng là các tình tiết cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Với những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và hậu quả do bị cáo gây ra; cùng với nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Trần V như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và áp dụng thêm hình phạt bổ sung vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Việc cho Trần V hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Nội dung vụ án thể hiện: Toàn bộ số cây cà phê trong vụ án là do Trần V nhờ anh Nguyễn V1 tìm thuê người cưa hạ, sau đó anh V1 đã giới thiệu anh Nguyễn Q đến cưa thuê. Vì anh V1 và anh Q không biết vườn cà phê này là do Tuân nhận khoán từ Công ty 704, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với anh V1 và anh Q.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo): Mặc dù vườn cà phê tại lô 68 là do vợ chồng chị cùng nhận khoán. Tuy nhiên, trong quá trình thuê anh Q cưa hạ cây cà phê, V nói với chịT đã xin phép và được Công ty đồng ý, nênT không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Tuân.

[10] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ toàn bộ các cây cà phê bị cưa hạ và chiếc máy cưa có liên quan. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã hoàn trả các tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp, theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị xét xử, bị cáo cùng với vợ là chị Nguyễn Thị T đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền

34.800.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Chị Nguyễn Thị T không đề nghị xem xét đối với số tiền đã cùng bị cáo bồi thường.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần V phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 và khoản 5 Điều 178; khoản 2, khoản 3 Điều 35; điểm b, điểm i, điểm s và điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần V 09 tháng (Chín tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng (Mười tám tháng), tính từ ngày tuyên án (ngày 28-8-2024).

Giao bị cáo Trần V cho Uỷ ban nhân dân xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Hơ Moong để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trần V số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;*

- Buộc bị cáo Trần V phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-8-2024), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo bán án theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Sao **Bùi Thị Thư**

Phan Trường Thọ

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Công an h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Trường Thọ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vinh **Trần Thị Minh Hoa**

Phan Trường Thọ